

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2025
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

Bà Trương Ánh Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đào Thị Tuyết N, sinh năm 1997. (có mặt)

Cư trú tại: Số B đường H, khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cư trú tại: Số B đường H, khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn bà Đào Thị Tuyết N trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2021, bà N và ông P qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 18 tháng 4 năm 2022. Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 03/2025, bà N yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Nguyễn Chí H - ngày 07/12/2022, hiện nay cháu H đang sống chung với bà N; Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con; yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng ông P không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Đào Thị Tuyết N trình bày: Bà N yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P; về con chung: Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí H; yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2021, bà Đào Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 18 tháng 04 năm 2022, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà N: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, nên bà N yêu cầu ly hôn với ông P. Ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà N, qua đó cho thấy ông P không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông P đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn P.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Nguyễn Chí H - ngày 07/12/2022; khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định: Đối với cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay cháu H đang sinh sống với bà N đã ổn định về cuộc sống và về tâm sinh lý; ông P không có ý kiến về việc yêu cầu nuôi dưỡng con của bà N; xét thấy việc giao cháu H cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí H cho bà Đào Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông P không trực tiếp nuôi con, thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.340.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/5/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp, ông P chậm cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Đào Thị Tuyết N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí H – sinh ngày 07/12/2022 cho bà Đào Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí H mỗi tháng là 2.340.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/5/2025 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Bà Đào Thị Tuyết N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010592 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, bà N đã nộp xong án phí.

- Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 7, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn